

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST

Ngày 12/5/2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiênn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Duy Tiến

2. Ông Trương Quang Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tô Quang Đô – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố KonTum, tỉnh KonTum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-DS ngày 11/01/2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 16/3/2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 121/2022/QĐST-DS, ngày 14/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Hoàng T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Anh T; chức vụ: Cán bộ quan hệ khách hàng của Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T; Giấy CMND số 233046247 cấp ngày 16/7/2011, nơi cấp Công an tỉnh Kon Tum (theo giấy ủy quyền số 02/UQ-QTDQQT ngày 05/11/2021)

Địa chỉ: 25 Tổ Hữu, phường Quyết T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Bà Lưu Châu Bửu T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Bá N, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon T.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/4/2020, Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T và bà Lưu Châu Bửu T ký Hợp đồng tín dụng số: 83TC/2020/HĐTD, theo nội dung hợp đồng thì bà Lưu Châu Bửu T vay số tiền 50.000.000 đồng để mua sắm thiết bị kinh doanh cà phê, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 09/4/2020 đến ngày 09/4/2022, thỏa thuận về lãi suất trong hạn là 11,4%/năm, lãi quá hạn 150% (17,1%/năm) lãi suất trong hạn, phương thức trả nợ và những nội dung liên quan đến thực hiện hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Trâm đã trả được số tiền nợ gốc là 10.400.000 đồng sau đó ngừng việc trả nợ gốc và lãi theo định kỳ dẫn đến vi phạm Hợp đồng tín dụng nêu trên. Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T đã thông báo nhiều lần nhưng bà Trâm không hợp tác làm việc và đi khỏi địa phương nơi cư trú. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T phải làm đơn khởi kiện để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T giữ nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trâm phải có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 12/5/2022 là 48.625.000 đ (Bốn mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó: nợ gốc là: 39.600.000 đồng, nợ lãi 9.025.000 đồng và toàn bộ các khoản phí phát sinh cho đến khi thanh toán toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký với Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T.

- Ý kiến của bị đơn bà Lưu Châu Bửu T trình bày: Không.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần đến nhà để tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho bà Lưu Châu Bửu T nhưng bà thường xuyên vắng nhà. Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương, thì xác định được: Bà Lưu Châu Bửu T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Số 01 Nguyễn Bá Ngọc, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên hiện nay bà Trâm thường xuyên vắng mặt nơi cư trú, chính quyền địa phương không biết nơi ở mới của bà Trâm. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú của bà Trâm, đề làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật; Đối với đương sự bà Trâm, kết quả xác minh cho thấy hiện Bà Trâm có nơi cư trú tại số 01 Nguyễn Bá Ngọc, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum hiện đi khỏi nơi cư trú, chính quyền địa phương không biết địa chỉ mới. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú của bà Trâm đúng theo quy định, tại phiên tòa hôm nay bà Trâm vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên đề nghị Tòa tiến

hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T. Buộc bà Lưu Châu Bảo Trâm phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T tổng cộng số tiền nợ tính đến ngày 12/5/2022 là 48.625.000 đ (Bốn mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), trong đó: nợ gốc là: 39.600.000 đồng, nợ lãi 9.025.000 đồng và toàn bộ các khoản phí phát sinh cho đến khi thanh toán toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký với Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Lưu Châu Bửu T, tại thời điểm thụ lý thì Bà Lưu Châu Bửu T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 01 Nguyễn Bá Ngọc, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn bà Lưu Châu Bửu T không có yêu cầu phản tố và không có người đại diện tham gia phiên tòa, đã được Tòa án thông báo và triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Lưu Châu Bửu T.

[2]. Về nội dung: Xét Hợp đồng tín dụng số: 83TC/2020/HĐTD ngày 09/4/2020 và giấy nhận nợ cùng ngày thì bà Lưu Châu Bửu T vay của Tổ chức tín dụng nhân dân Quyết T số tiền gốc 50.000.000 đồng, mục đích để mua sắm thiết bị kinh doanh cà phê, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 09/4/2020 đến ngày 09/4/2022, thỏa thuận về lãi suất trong hạn là 11,4%/năm, lãi quá hạn 150% (17,1%/năm) lãi suất trong hạn. Định kỳ trả gốc và lãi vào ngày 09 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 09/5/2020 và chia làm 23 kỳ, mỗi kỳ trả tiền gốc 2.080.000 đồng và tiền lãi 475. 000 đồng, tổng cộng gốc lãi là 2.555.000 đồng; kỳ cuối trả tiền gốc 2.160.000 đồng và tiền lãi 475. 000 đồng, tổng cộng gốc lãi là 2.635.000 đồng. Hợp đồng này sau khi ký kết có hiệu lực thì hành làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Xét thấy: Quá trình vay, tính đến ngày 01/11/2021 bà Trâm đã trả được tổng cộng số tiền 12.775.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.400.000 đồng và tiền lãi là 2.375.000 đồng, từ đó đến nay không tiếp tục trả nợ theo định kỳ mà hai bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Như vậy, bà Trâm đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đối với bên cho vay theo quy định tại Điều 280,

466 Bộ luật dân sự. Do đó, việc Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T khởi kiện là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 280, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T, buộc bà Lưu Châu Bảo Trâm phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T tổng cộng số tiền nợ tính đến ngày 12/5/2022 là 48.625.000 đ (Bốn mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), trong đó: nợ gốc là: 39.600.000 đồng, nợ lãi 9.025.000 đồng và toàn bộ các khoản phí phát sinh cho đến khi thanh toán toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng số: 83TC/2020/HĐTD ngày 09/4/2020 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T với bà Lưu Châu Bảo Trâm đã ký kết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là $5\% \times 48.625.000 \text{ đồng} = 2.431.250 \text{ đồng}$; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn số tiền 1.203.000 đồng theo quy định tại Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 280, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL, đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2022.

2. Buộc bà Lưu Châu Bửu T trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T số tiền nợ tính đến ngày 12/5/2022 là 48.625.000 đ (Bốn mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), trong đó: nợ gốc là: 39.600.000 đồng, nợ lãi 9.025.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (13/5/2022) bà Lưu Châu Bửu T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số: 83TC/2020/HĐTD ngày 09/4/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Tổ chức tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Tổ chức tín dụng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Lưu Châu Bửu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.431.250 đồng; Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Quyết T số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 1.203.000 đồng (Một triệu hai trăm linh ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000554, ngày 10/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/5/2022). Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Phạm Bá Nghiê